

Bản án số: 19/2024/HS- ST  
Ngày 19-3-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Giáp Thị Hiền

Bà Nguyễn Thị Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Xuân Trường- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Bà Trần Lệ Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST- HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Huy H, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2004

Tên gọi khác: không; nơi ĐKKH và chỗ ở: tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S và bà: Nguyễn Thị N; vợ, con: chưa có; nhân thân: không; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa)

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Chu Văn H1, sinh năm 2003 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Trần Văn T, sinh năm 2005 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang. - Anh Trần Văn T1, sinh năm 2004 (có mặt)

Nơi cư trú: tổ dân phố S, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Hà Quang T2, sinh năm 2005 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Trần Văn H2, sinh năm 2005 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Hoàng Xuân Lâm P, sinh năm 2005 (vắng mặt)  
Nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H3, sinh ngày 27/01/2006 và Dương Văn L1, sinh ngày 01/7/2006 đều trú tại thôn A, xã H, huyện H có mâu thuẫn nên ngày 22/4/2023, H3 và L1 hẹn nhau đến cổng Công ty S2 thuộc xã T, huyện H để giải quyết mâu thuẫn. H3 gọi điện cho Nguyễn Tiến D, sinh ngày 09/01/2006, trú tại thôn T, xã H, huyện H (thường gọi là Dũng M) và Trần Hồng A, sinh ngày 25/3/2005, trú tại thôn B, xã H, huyện H tới đi cùng đến điểm hẹn để đánh L1, D và Hồng A đồng ý. Sau khi nhận lời giúp H3, trưa ngày 22/4/2023, D “Mơ” nhắn tin lên nhóm Facebook “*Hội Phù Đ*” với nội dung “*tới anh em nào rảnh đến Công ty S2 để đánh nhau*” các thành viên trong nhóm nhận được tin nhắn gồm: Nguyễn Văn L2, sinh ngày 03/10/2005, trú tại thôn N, xã N, huyện H; N, sinh ngày 14/6/2005, trú tại thôn T, xã H, huyện H; Dương Thành L3, sinh ngày 12/11/2006, trú tại thôn Đ, xã H, huyện H; D, sinh ngày 25/9/2005, trú tại thôn H, xã H, huyện H; L, sinh ngày 18/9/2006, trú tại thôn T, xã H, huyện H; Đ, sinh ngày 15/12/2005, trú tại thôn N, xã H, huyện H; L, sinh ngày 11/4/2006, trú tại thôn Đ, xã H, huyện H; T, sinh ngày 04/01/2006, trú tại thôn T, xã H, huyện H; Nguyễn Minh N1, sinh ngày 24/10/2005, trú tại thôn Đ, xã H, huyện H; D, sinh ngày 24/9/2005, trú tại thôn N, xã H, huyện H; T, sinh ngày 01/3/2006, trú tại thôn N, xã H, huyện H;

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Diêm Đức T3 đi xe mô tô biển kiểm soát 98G1-108.44 đón D “Mơ”. Trên đường đi gặp Nguyễn Văn L2 lái xe chở Ngụy Văn S1 mang theo 02 con dao phóng lợn (01 con dao có đầu nhọn, được hàn cán kim loại dài khoảng 1,5 mét, 01 con dao không có đầu nhọn được hàn cán kim loại dài 2,4 mét). S1 đưa cho D “Mơ” một con dao phóng lợn rồi cùng nhau đến cổng Công ty S2. Trên đường đi gặp Trần Văn H4, sinh ngày 03/8/2007, trú tại thôn T, xã H, huyện H nên H4 cũng đi theo cùng. Khi đến cổng Công ty S2 gặp Lương Hữu M1, S1 đưa dao phóng lợn cho M1 cầm. Sau khi được Nguyễn Đức H3 nhờ đi giải quyết mâu thuẫn, Trần Hồng A rủ Nguyễn Thế T4, sinh ngày 17/7/2008; Nguyễn Văn D1, sinh ngày 30/01/2006, cùng trú tại thôn B, xã H, huyện H nên T4 đến đón Hồng A rồi cùng nhau đón D1 và bảo D1 mang theo hung khí. D1 mang theo 01 thanh kiếm dài 61.5cm cùng đi đến cổng Công ty S2. Trên đường đi, Nguyễn Văn D1 nhắn tin rủ Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày 29/12/2005, trú tại thôn H, xã H, huyện H đến cổng Công ty S2 đánh nhau thì Đ1 đồng ý. Đ1 rủ thêm Nguyễn Văn D1, sinh năm 2005, trú tại thôn B, xã H, huyện H đi cùng đến cổng Công ty S2 nhập vào nhóm.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Đức H3 đang đi đến chỗ hẹn thì gặp Nguyễn Văn T5, sinh ngày 24/12/2006, trú tại thôn B, xã H, huyện H. H3 rủ T5 đi cùng thì T5 đồng ý đi và nhập vào nhóm D1 “Mơ”. Sau khi nhận được tin nhắn của D1 “Mơ” trên nhóm “*Hội Phù Đổng*”, Dương Thành L3 đã rủ Thân Đức H5, sinh ngày 26/11/2007, trú tại thôn N, xã H, huyện H; Nguyễn Minh Q, sinh ngày

07/11/2006, trú tại thôn H, xã H, huyện H; Dương Ngô L4 đã rủ Thân Đức L5, sinh ngày 01/3/2006, trú tại thôn N, xã H, huyện H đi đến Công ty S2 nhập vào nhóm. Khi cả nhóm đang đứng tập trung tại cổng Công ty S2 thì Nguyễn Mạnh H6, sinh ngày 13/8/2007, trú tại thôn Đ, xã H, huyện H; H, sinh ngày 23/02/2007, trú tại thôn N, xã N, huyện H; Dương Tuấn D2, sinh ngày 25/6/2007, trú tại thôn B, xã H, huyện H; Nguyễn Xuân C, sinh ngày 07/7/2008, trú tại thôn B, xã H, huyện H; Nguyễn Văn V, sinh ngày 25/01/2006 và Nguyễn Tiến T6, sinh ngày 22/7/2006, cùng trú tại thôn T, xã H, huyện H đi đến cổng Công ty Suntech chơi, gặp nhóm D2 “Mơ” đã nhập vào nhóm. Trần Văn T, sinh ngày 12/02/2005, trú tại thôn C, xã L, huyện H điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn T5, sinh ngày 11/01/2005, trú tại thôn A, xã H, huyện H đi qua nhóm D2 “Mơ” rồi tiếp tục đi đón Ngô Sỹ H7, sinh ngày 21/8/2005, trú tại thôn A, xã H, huyện H. Nhóm D2 “Mơ” chờ khoảng 15 phút tại cổng Công ty S2 không thấy L1 đến nên cùng nhau sử dụng xe mô tô đi đến thị trấn T, huyện H. Riêng Nguyễn Đức H3 không tham gia mà đi về trước, còn Nguyễn Văn T5 (2006) đi cùng nhóm đến thị trấn T rồi cũng đi về trước.

Tại thị trấn T, nhóm D2 “Mơ” gặp Nguyễn Văn H8, sinh ngày 15/11/2005, trú tại thôn B, xã H, huyện H; Trần Mạnh T7, sinh ngày 16/7/2004, trú tại thôn B, xã H, huyện H; Nguyễn Minh H9, sinh ngày 20/10/2005, trú tại thôn H, xã H, huyện H và Kiều Anh Đ2, sinh ngày 26/11/2007, trú tại thôn T, xã H, huyện H. Thấy trong nhóm D2 “Mơ” có người quen nên Nguyễn Văn H8, Trần Mạnh T7, Nguyễn Minh H9 và Kiều Anh Đ2 nhập vào nhóm rồi cùng đi đến khu vực cầu C, xã L. Sau khi đón Ngô Sỹ H7, Trần Văn T chở Nguyễn Văn T5 và Ngô Sỹ H7 đến thị trấn T gặp Lưu Văn H10, sinh ngày 19/8/2005, trú tại thôn S, xã L, huyện H và Nguyễn Văn Q1, sinh ngày 10/10/2006, trú tại thôn Đ, xã N, huyện T nhập thành một nhóm rồi cùng nhau đi đến khu vực cầu C, xã L gặp nhóm của D2 “Mơ”.

Khoảng 20 giờ 30 phút, Trần Văn H11, sinh năm 2004; Trần Nguyên H12, sinh năm 2004; Trần Văn T1, sinh năm 2004, cùng trú tại tổ dân phố S, thị trấn T; Chu Văn H1, sinh năm 2003, trú tại thôn C, xã L; T, sinh ngày 23/2/2005, trú tại thôn C, xã L, huyện H; N, sinh ngày 11/9/2005, trú tại thôn C, xã X, huyện H cùng nhau đi chơi thì gặp Hà Quang T2, sinh ngày 16/12/2005, trú tại thôn Đ, xã L, huyện H; H, sinh ngày 16/12/2007, trú tại thôn T, xã H, huyện H; Nguyễn Huy H, sinh ngày 21/10/2004, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn T tại khu vực cổng trường Trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp huyện H. Một lúc sau Văn Hữu T8, sinh ngày 22/8/2005; Trần Văn K, sinh ngày 10/6/2005, cùng trú tại tổ dân phố V, thị trấn T và Hoàng Văn H13, sinh ngày 16/7/2005, trú tại tổ dân phố S, thị trấn T đi đến. Cả nhóm rủ nhau đi quanh thị trấn T đến khu vực bãi rác gần cầu C, xã L thì gặp nhóm D2 “Mơ” đang tập trung thì nhập vào nhóm.

Đến khoảng 21 giờ, D2 “Mơ” rủ mọi người đi sang T chơi, tất cả đồng ý. Khi đi qua khu vực Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện H thì gặp Nguyễn Thế P1, sinh ngày 25/6/2004, trú tại tổ dân phố S, thị trấn T, huyện H đang đứng tại đây nên P1 cũng tham gia đi cùng, cả nhóm đi xe mô tô chở từ hai đến ba người, có mang theo hung khí là dao, kiếm cụ thể: Nguyễn Văn L2 điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đỏ, gắn biển kiểm soát: 98D1-810.58 chở theo Nguyễn Tiến D

và Ngụy Văn S1 cầm theo một con dao phóng lộn. Trần Nguyên H12 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, gắn biển kiểm soát 98D1 - 885.91 chở Chu Văn H1 và Trần Văn H2. Hoàng Văn H13 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, gắn biển kiểm soát 98D1- 843.31 chở theo Hà Quang T2 và Nguyễn Huy H. Trần Văn T điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu đen bạc, gắn biển kiểm soát 98E1 - 772.15 chở Nguyễn Văn T5 (2005) và Ngô Sỹ H7. Trần Văn H11 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, gắn biển kiểm soát 98D1-232.79 chở theo Ngô Đức M2. Lưu Văn H10 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển đăng ký 98H1 - 388.46 chở theo Nguyễn Văn Q1. Trần Hồng A, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, gắn biển kiểm soát 98D1 - 612.53 chở theo Nguyễn Thế T4 và Nguyễn Văn D1 (2006) cầm theo một thanh kiếm. Nguyễn Minh N1 điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu đen (không rõ biển kiểm soát) chở theo Đoàn Thế D3 và Lương Hữu M1 cầm theo 01 con dao phóng lộn. Diêm Đức T3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu cam, gắn biển kiểm soát 98G1 - 108.44 chở theo Nguyễn Văn V. Nguyễn Mạnh H6 điều khiển xe Honda Wave, màu đen - bạc, biển kiểm soát 98D1 - 732.08 chở theo Hoàng Văn T9 và Nguyễn Tiến T6. Dương Ngô L4 điều khiển xe nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 98D1 - 447.17 chở Thân Đức L5. Dương Thành L3 điều khiển H14 - Wave, màu sơn xanh, gắn biển kiểm soát: 98D1 - 911.35 chở theo Thân Đức H5 và Nguyễn Minh Q. Dương Tuấn D2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, gắn biển kiểm soát 29H1 - 833.69 chở theo Vũ Xuân C1. Trần Văn H4 điều khiển xe dán nhãn Detech, biển kiểm soát 98AC - 041.72 chở theo Thân Đức Q2 và Lê Việt H15. Kiều Anh Đ2 điều khiển xe Honda Wave, màu xanh đen bạc, gắn biển kiểm soát 98D1 - 829.20 chở Nguyễn Minh H9 và Nguyễn Thế P1 đến khu vực xã V, huyện T sau khi dừng lại chụp ảnh thì một số người đổi xe. Hoàng Đức T10 chuyển sang lái xe chở Nguyễn Minh H9 và Trần Văn T1. Đ2 và P1 chuyển sang đi xe của người khác nhưng không nhớ ngôi xe của ai điều khiển. Văn Hữu T8 điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu đen chở theo Trần Văn K. Trần Mạnh T7 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 98D1 - 888.29 chở theo Nguyễn Văn H8. Nguyễn Văn D1 (2005) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 98D1 - 160.18 chở theo Nguyễn Văn Đ1.

Khi cả nhóm đi đến thị trấn T thì Trần Mạnh T7, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn D1 (2005), Nguyễn Văn H8 đi về trước, nhóm người còn lại tiếp tục đi về xã N, huyện T. Khi đi các đối tượng đều không đội mũ bảo hiểm, đi xe thành đoàn dài với tốc độ khoảng 50 - 60km/h.

Đi đến cánh đồng thôn Đ, xã V, huyện T cả nhóm dừng lại chụp ảnh. Lúc này, Trần Văn H4 chuyển sang lái xe chở Thân Đức Q2 và Lê Việt H15 bỏ về trước. Hoàng Đức T10 chuyển sang điều khiển xe của Nguyễn Minh H9, chở H9 và Trần Văn T1. Lương Hữu M1 đưa dao phóng lộn cho Đoàn Thế D3, khi đi đến xã N, huyện T, Đoàn Thế D3 rủ Lương Hữu M1 và Nguyễn Minh N1 về trước. Trước khi về, Đoàn Thế D3 bảo D3 “Mơ” đưa dao phóng lộn cầm về thì D3 “Mơ” đưa 01 con dao phóng lộn cho D3 cầm, N1 chở Đoàn Thế D3 và M1 về trước. Còn lại những người trong nhóm tiếp tục đi về hướng huyện T. Khoảng 21<sup>h</sup>30 phút cùng

ngày, cả nhóm đi đến khu vực cây xăng xã N, huyện T. Lúc này, anh Hoàng Xuân Lâm P, sinh ngày 21/01/2005, trú tại thôn S, xã N, huyện T đang đứng chơi cùng một số người bạn gồm: Nguyễn Mạnh H16, sinh năm 1992, Nguyễn Anh Q3, sinh năm 2001, cùng trú tại thôn L, xã N, huyện T; Nguyễn Văn Q4, sinh năm 2003, trú tại thôn T, xã N, huyện T; Hoàng Quang C2, sinh năm 2001; Nguyễn Duy L6, sinh năm 2001 cùng trú tại thôn H, xã N tại khu vực trước cửa hàng sửa chữa xe của nhà ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969, trú tại thôn L, xã N, huyện T, thấy nhóm thanh niên huyện H đi qua, anh P đứng nhìn theo.

Khi đi qua cây xăng xã N, nhóm D3 “Mơ” có người bảo quay lại (không xác định được ai nói) thì một số xe quay lại, dừng xe trước cửa nhà ông L. Hoàng Văn H13 trong nhóm D3 “Mơ” nói với nhóm thanh niên trước cửa nhà ông L “*đánh nhau không*” thì không ai nói gì. Sau đó, H12 chở Chu Văn H1 và Trần Văn H2 đi đến, nhìn thấy anh P, H1 không nói gì, tự nhảy xuống xe chạy đến giằng kiếm trên tay Ngô Sỹ H7 rồi lao vào đuôi đánh anh P và những người chơi ở cửa nhà ông L. Thấy H1 đuôi anh P, Trần Văn T chạy vào nhặt chiếc chổi cán gỗ dài 1,05 mét để trước cửa nhà ông L, Trần Văn T1 cũng lao vào giằng kiếm từ tay Chu Văn H1, Nguyễn Huy H nhặt chiếc hót rác kim loại để trước cửa nhà ông L, Hà Quang T2, Trần Văn H2 (không cầm hung khí) cùng H đuôi theo anh P mục đích để đánh. Thấy các đối tượng đuôi đánh, anh Q4, C2, Q3, L6 chạy vào trong nhà ông L đóng cửa lại, còn anh H16 và anh P ở ngoài cửa do cửa đóng không vào nhà được. Anh P bỏ chạy về phía cây xăng xã N thì Chu H1, Huy H, T, T1, T2 và H2 chạy đuôi theo khoảng hơn 20 mét. Anh P chạy xuống cánh đồng nên nhóm của H không đuôi kịp thì quay lại khu vực trước cửa nhà ông L. T1 đưa trả kiếm cho H7, T và Nguyễn Huy H để chổi, hót rác lại khu vực cửa nhà ông L rồi cả nhóm lên xe đi về. Cùng lúc này, tổ công tác của Công an xã N đi tuần tra đến, lập biên bản vụ việc, các đối tượng đi xe bỏ chạy, còn Nguyễn Mạnh H6 và Hoàng Văn T9 được đưa về trụ sở làm việc.

Đối với Đoàn Thè D3, Nguyễn Minh N1, Lương Hữu M1 cầm 02 con dao phóng lộn đi về trước không tham gia đuôi đánh nhau, khi đi về qua thôn T, xã V, huyện T đã cất giấu 02 con dao phóng lộn tại nhà bỏ hoang trước khu vực cổng Trường THCS xã V rồi đi về.

Ngày 23/4/2023, Công an xã N đã lập biên bản kiểm tra xác định nơi xảy ra sự việc tại trước cửa nhà ông Nguyễn Văn L, thu giữ 01(một) chiếc chổi (loại chổi chít) cán gỗ hình trụ dài 105cm, đường kính 2,5cm (Chổi cũ, đã qua sử dụng).

Ngày 25/4/2023, UBND xã N đã có công văn đề nghị; ông Nguyễn Văn L7, sinh năm 1975, Trưởng thôn Làng Sai, xã N, huyện T, ông Nguyễn Văn L thôn L, xã N có đơn đề nghị Công an huyện T xử lý nghiêm minh nhóm thanh niên nêu trên về hành vi gây rối trật tự công cộng, gây hoang mang cho người dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Anh Hoàng Xuân Lâm P đề nghị xử lý nghiêm hành vi của các đối tượng đuôi đánh mình ngày 22/4/2023.

Cùng ngày, Công an xã N đã chuyển tin báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T đề giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 07/6/2023, ông Nguyễn Văn L giao nộp 01 đĩa CD lưu dữ liệu camera trước cửa nhà ông L; anh Đào Quang P2 - cán bộ Công an huyện T giao nộp 01 đĩa CD, lưu dữ liệu Camera an ninh tại Cây xăng N.

Ngày 08/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 119/QĐ-CQĐT trưng cầu phòng K1 Công an tỉnh B giám định dữ liệu điện tử trong 01 đĩa CD nhãn hiệu Maxell, màu vàng có lưu 01 file video có tên "videol.mp4" có dung lượng 15969Kb và 01 đĩa CD nhãn hiệu Maxell, màu vàng có lưu 01 file video có tên "Cây xăng Ngọc V1 2.mp4" có dung lượng 37589Kb nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 1146/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Xác định hình ảnh trong các file video gửi giám định không bị cắt ghép chỉnh sửa và trích xuất được 18 hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01(một) thanh kiếm kim loại tổng chiều dài 61,5cm, chuôi gỗ màu đen dài 19cm, được quấn ba vòng kim loại màu vàng, phần lưỡi kim loại đầu nhọn, có một lưỡi sắc dài 42.5cm, đã bị hoen rỉ, phần rộng nhất của lưỡi kiếm là 4cm do Trần Văn T giao nộp. 01(một) hót rác bằng kim loại, màu nâu đỏ, kích thước chiều dài 31 cm, rộng 32cm, cao 10cm (hót rác cũ đã qua sử dụng bị han gỉ và bám dính đất) do ông Nguyễn Văn L giao nộp. Đoàn Thế D3 đã giao nộp 01(một) con dao phông lợn làm bằng kim loại có một lưỡi sắc dài 34cm, bản dao rộng 6cm (không có đầu nhọn) được hàn cán bằng ống kim loại đường kính 2,1cm, dài 2,4mét.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 13 xe mô tô như sau: 01(một) xe mô tô kiểu dáng xe Wave, màu sơn đen - bạc, gắn biển kiểm soát: 98D1- 732.08, số khung: RLHJA 390XHY781520, số máy: JA 39E - 0761677 của Hoàng Văn T9. 01(một) xe mô tô kiểu dáng Honda - Wave, màu sơn xanh, gắn biển kiểm soát: 98D1 - 911.35 của anh Nguyễn Văn C3 (Bố của Trần Văn H4); 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển kiểm soát 98D1 612.53, số khung 5817GY158344, số máy JF66E0158085; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 047005 của Trần Thị C4 (mẹ của Nguyễn Thế T4); 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 98D1 - 810.58 của Nguyễn Văn L2. 01(một) xe mô tô Detech, biển kiểm soát 98AC - 041.72, Số khung RPE1CBDPEMA501168, số máy VDEJQ139FMBC501168 của Thân Đức Q2; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98D1 - 855.91 của Trần Nguyên H12. 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Xanh- Đen-Bạc, biển kiểm soát 98E1 - 772.15 của Nguyễn Văn L8 (Bố của Nguyễn Văn T5); 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: Đen, biển kiểm soát 29H1 - 833.69 của Dương Tuấn D2; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 98D1- 843.31 của bà Nguyễn Thị H17 (mẹ bị cáo Nguyễn Huy H cho Hoàng Văn H13 điều khiển); 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu cam, biển kiểm soát 98G1 - 108.44 của anh Diêm Đức A1 (Bố của Diêm Đức T3); 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 98H1 - 388.46 của Nguyễn Văn Q1; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 98D1 - 829.20 của Nguyễn Minh H9;

01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 98D1 - 232.79 của Ngô Đức M2.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 12 điện thoại di động gồm: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, số IMEI: 358630071385290 của Nguyễn Văn Đ1; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy A20s, màu đen, lắp sim số 1: 0355879693, sim 2: 0931566812, số IMEI1: 358244103484830, số IMEI2: 358245103484837 của Nguyễn Văn H8; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu đen, lắp sim số: 0936572107; số IMEI: 353334079135006 của Trần Hồng A; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Xs, màu vàng, lắp sim số: 0387.227.006 và sim so: 0772.338.183; số IMEI: 357209099379469 của Nguyễn Tiến D; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, lắp sim số: 0392.615.600; số IMEI1: 866256048720115, IMEI2: 866256048720107 của Nguyễn Minh H9; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu hồng, số IMEI: 354991070806171 của Hoàng Văn T9; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng, số IMEI1: 357286093744419, IMEI2: 357286093763591 của Nguyễn Văn V; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám, lắp sim số: 0559.609.804, số IMEI: 355432076739883 của Đoàn Thế D3; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, số máy: MHDG3VNIA, lắp sim V2 số: 0375.234.285, số IMEI: 352224772006011 của Dương Ngô L4; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 35584208677787, gắn sim số: 0394.112.105 của Lương Hữu M1; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 3565.7208.7942.361 của Dương Thành L3; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen (phần lưng máy bị vỡ). Số IMEI: 3567.3708.1624.600 của Nguyễn Mạnh H6.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho các bị cáo và các đối tượng liên quan xác định hình ảnh của từng người trích xuất qua camera, xác định vị trí từng đối tượng qua bản ảnh trích xuất camera. Kết quả phù hợp với lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi liên quan và người làm chứng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai: Giữa các bị cáo và nhóm của anh P không có mâu thuẫn gì từ trước, các bị cáo cho rằng khi đi qua thấy nhóm của anh P đứng chơi ở cửa nhà ông L nhìn đều nên Chu Văn H1 tự nhảy xuống xe chạy đến giằng kiếm trên tay Ngô Sỹ H7 rồi lao vào đuổi đánh anh P. Thấy Hoàng đuổi thì Trần Văn T cũng chạy vào nhặt chiếc chổi cán gỗ, Trần Văn T1 cũng lao vào giằng kiếm từ tay Chu Văn H1, Nguyễn Huy H nhặt chiếc hót rác kim loại, Hà Quang T2, Trần Văn H2 (không cầm hung khí) cũng đuổi theo mục đích để đánh anh P nhưng không đuổi kịp nên chưa đánh được anh P.

Tại Cáo trạng số: 13/CT- VKS ngày 19/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Huy H về tội “ Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Huy H từ 25 tháng đến 26 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công

cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm 02 tháng đến 4 năm 04 tháng. Giao bị cáo H cho UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về Xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Huy Hoàng thành k khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: tại phiên tòa, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/4/2023, khi Nguyễn Huy H cùng với nhóm của Chu Văn H1 đi xe mô tô qua cửa nhà ông Nguyễn Văn L, trú tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì thấy nhóm của anh Hoàng Xuân Lâm P đang đứng chơi tại đó, cho rằng bị nhìn đểu nên Nguyễn Huy H cầm chiếc hót rác bằng kim loại cùng với Chu Văn H1, Trần Văn T1, Trần Văn T cầm hung khí (kiếm, chổi cán gỗ) và Trần Văn H2, Hà Quang T2 cùng nhau đuổi đánh nhóm anh P.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Nguyễn Huy H cầm chiếc hót rác bằng kim loại cùng với Chu Văn H1, Trần Văn T1, Trần Văn T cầm hung khí (kiếm, chổi cán gỗ) và Trần Văn H2, Hà Quang T2 cùng nhau đuổi đánh nhóm anh P đã gây hoang mang, bức xúc trong nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương. Hành vi của bị cáo H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại



điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về vai trò của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Huy H cùng thực hiện hành vi phạm tội với Chu Văn H1, Trần Văn T, Trần Văn T1, Hà Quang T2 và Trần Văn H2 (đã bị xét xử ở vụ án khác) tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ. Bị cáo thấy Chu Văn H1, Trần Văn T, Trần Văn T1 đuổi nhóm của P thì bị cáo cũng cầm hót rác đuổi theo nhưng chưa đánh được nên giữ vai trò thứ ba. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự;

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo Nguyễn Huy H là người có nhân thân tốt.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Hoàng thành k khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo H có giấy chứng nhận tham gia hiến máu tình nguyện, có giấy biên nhận ủng hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện H. Bị cáo H có ông nội Nguyễn Văn H18 là thương binh. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo H có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Quá trình truy tố, bị cáo Nguyễn Huy H vắng mặt tại địa phương, bị cáo đi chăm mẹ bị cáo bị ốm tại huyện Ú, Thành phố Hà Nội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01/QĐ-VKS ngày 15/01/2024. Ngày 06/02/2024, bị cáo H về địa phương trình diện. Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành tốt pháp luật, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối 01(một) hót rác bằng kim loại, màu nâu đỏ, kích thước chiều dài 31 cm, rộng 32cm, cao 10cm bị cáo cầm theo khi đuổi đánh P đã được xử lý ở vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về bồi thường dân sự: ông Nguyễn Văn L và anh Hoàng Xuân Lâm P là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù về tội “ Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 ( bốn) năm 02 (hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Huy H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu Hs, Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Oanh**

